

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 23-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Tin**

Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TL-HSST ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trương Thanh N**; giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 26 tháng 01 năm 2003. Tại: TP H.; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: phụ bếp; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Cha: không rõ, mẹ: bà Trương Thị H (sinh năm 1985) trú tại Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 27/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận N, TP Đà Nẵng. xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 11/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung một mức án là 21 tháng tù, chấp hành xong ngày 15/01/2023 (tuy nhiên khi phạm tội bị can là người chưa thành niên nên không có án tích).

- Ngày 02/4/2020, bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, nộp phạt ngày 13/7/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ngô Thành N1, sinh năm: 2007, trú tại: 1, tổ A, ấp E, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Bà Ngô Thị Mỹ H1, sinh năm: 1990, trú tại: 1, tổ A, ấp E, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hà N2, sinh năm: 2006, trú tại: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Đại diện hợp pháp cho N2: ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1983, địa chỉ: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam và bà Hà Thị Như Ý, sinh năm: 1982, địa chỉ: thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hà P, sinh năm: 2005, trú tại: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 2003, trú tại: khối phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Trương Hạnh D, sinh năm: 2006, địa chỉ: thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp cho bà D: ông Trương Văn G, địa chỉ: Đ, Đ, Quảng Nam và bà Phan Thị H2, địa chỉ: T, T, Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị Huỳnh T1, sinh năm: 1997, địa chỉ: thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Ông Trần Tấn H3, sinh năm: 1964, địa chỉ: K, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Trần Minh S1, sinh năm: 1991, địa chỉ: khối phố H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, Nguyễn Hà N2 (sinh năm 2006, trú thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam) và Trương Hạnh D (sinh năm 2006, trú thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam) yêu nhau, Nguyễn Hà N2 có dùng điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus của D quay lại video nhạy cảm giữa N2 và D, 02- 03 ngày sau thì N2 đã xóa video này. Khoảng giữa tháng 3/2023, D đem điện thoại di động trên đi cầm cố số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Hà N2 nói D đưa phiếu cầm đồ để N2 đi chuộc lại điện thoại để đem về sử dụng, còn N2 đưa điện thoại Oppo của N2 cho D sử dụng. Đầu tháng 4/2023, Nguyễn Hà N2 và D chia tay, sau đó D yêu Trương

Thanh N, D có nhờ Trương Thanh N gặp Nguyễn Hà N2 xóa nội dung video và yêu cầu Nguyễn Hà N2 trả lại điện thoại cho D.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/5/2023, Trương Thanh N ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam đón xe buýt xuống T để đi làm phụ bếp. Khoảng 14 giờ xe buýt đến TP T, khi đi qua quán C, địa chỉ Số C T thuộc Khối phố D, phường A, TP T, Trương Thanh N nhìn thấy Nguyễn Hà N2 đang ngồi uống cà phê với Nguyễn Hà P (sinh năm 2005, trú thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam), Nguyễn Ngọc T (sinh năm 2003, trú Khối phố B, phường A, TP T, tỉnh Quảng Nam) và Ngô Thành N1 (sinh năm 2007, trú 1 Tổ A, Ấp E, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Khi xe buýt đến Ngân hàng S2 trên đường P, TP T., Trương Thanh N xuống xe. Sau đó, Trương Thanh N đến phòng trọ của một người bạn tên B (tên Facebook “Nguyễn B1”) trú xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam đang thuê trọ gần phòng trọ của Trương Thanh N ở khối phố M, phường T, TP T. Trương Thanh N nhờ B1 chở đến đường T có tí việc. B1 dùng xe Yamaha Exciter (không rõ biển kiểm soát) chở N đi. Khi đi Trương Thanh N giấu trong người một côn nhị khúc làm bằng kim loại INOX màu trắng, dài khoảng 80cm. Khi đến trước quán C, Trương Thanh N phát hiện Nguyễn Hà N2, N1, P và T vẫn còn đang ngồi uống cà phê. Trương Thanh N nói B1 dùng xe đứng ngoài quán để N vào trong quán có việc. Trương Thanh N đi đến bàn uống nước nơi Nguyễn Hà N2, N1, P, T đang ngồi. Lúc này, Nguyễn Hà N2 đang ngồi quay lưng ra đường T, Trương Thanh N dùng tay phải rút sau lưng ra một côn nhị khúc đánh ngang một cái vào người Nguyễn Hà N2, Nguyễn Hà N2 phát hiện dùng tay trái gạt đỡ. Nguyễn Hà N2, P, N1 và T hoảng sợ nên đứng dậy, bỏ chạy vào phía sau quán cà phê. Lúc bỏ chạy, N1 có để lại trên bàn nơi N1 ngồi 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 (trong ốp lưng điện thoại có căn cước công dân mang tên Ngô Thành N1) nên Trương Thanh N lấy điện thoại của N1 cầm trên tay phải và nói *"muốn tìm lấy lại điện thoại thì tìm gặp tau Trương Thanh N"*. Sau đó, Trương Thanh N bỏ điện thoại vào túi quần của mình rồi đi ra lên xe B1 chở đến giao lộ T - P, TP T ngồi uống nước mía. Tại đây, Trương Thanh N lấy điện thoại Iphone 7 ra xem rồi đập điện thoại xuống đường làm bể màn hình. Trương Thanh N nhặt điện thoại bỏ vào túi quần, rồi B1 chở Trương Thanh N về phòng trọ của N tại khối phố M, phường T, TP T. Tại phòng trọ, Trương Thanh N dùng điện thoại của mình chụp ảnh điện thoại di động Iphone 7 chiếm đoạt được của N1 gửi cho D xem đây có đúng là điện thoại của D đã đưa cho Nguyễn Hà N2 không, D xem xong xác định không phải là điện thoại Iphone 6 plus của D. Sau khi sự việc xảy ra, lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Thành N1 đã đến Công an phường A, TP T trình báo sự việc.

Sáng ngày 22/5/2023, Trương Thanh N đem điện thoại Iphone 7 bị bể màn hình đến tiệm điện thoại Đức Tú của anh Trần Minh T2 (sinh năm 1983) ở Số E đường A, thị trấn T, huyện T để sửa chữa. Nguyễn Hà N2 liên lạc với Trương Hạnh D nhờ D nhắn cho Trương Thanh N đem điện thoại trả lại cho bạn N. Sau khi sửa chữa xong điện thoại Iphone 7, Trương Thanh N đã đem đến quán cà phê Minh A gặp N1 và trả lại cho N1.

* Tang vật tạm giữ: Ngô Thành N1 giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7.

Theo Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, được mua cũ vào cuối năm 2021 có giá trị 1.000.000đ (một triệu đồng).

* *Xử lý vật chứng:*

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, đây là tài sản của Ngô Thành N1 nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, đề nghị trả lại cho N1 là phù hợp.

Đối với 01 côn nhị khúc bằng kim loại INOX, màu trắng dài khoảng 80cm mà Trương Thanh N dùng để đánh Nguyễn Hà N2. Qua làm việc, Trương Thanh N khai nguồn gốc côn nhị khúc là do N mua trên mạng xã hội; sau khi đánh Nguyễn Hà N2, trên đường đi về Trương Thanh N đã đánh rơi côn nhị khúc nhưng không biết rơi ở vị trí nào nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để truy tìm, xử lý.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Ngô Thành N1 trong ốp lưng điện thoại di động Iphone 7. Qua làm việc, Trương Thanh N khai sau khi lấy điện thoại Iphone 7 của N1, Trương Thanh N mở lấy căn cước công dân mang tên Ngô Thành N1 để tại phòng trọ của N, sau đó đã làm thất lạc mất. Qua làm việc, gia đình Ngô Thành N1 có đơn trình bày N1 đã làm lại căn cước công dân mới và không yêu cầu bồi thường gì đối với vấn đề trên.

* *Về dân sự:* quá trình điều tra, Ngô Thành N1 và gia đình xin nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Cáo trạng số 21/CT-VKSTK-HS ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trương Thanh N về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thanh N phạm tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng: điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Trương Thanh N từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[1.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận:

Vào ngày 21/5/2023, tại quán C ở Khối phố D, phường A, TP T, Trương Thanh N có hành vi dùng côn nhị khúc đánh vào người Nguyễn Hà N2 một cái làm cho Ngô Thành N1 và cả nhóm của N2 hoảng sợ đứng dậy bỏ chạy, Trương Thanh N đã chiếm đoạt của Ngô Thành N1 là người dưới 16 tuổi (15 tuổi 7 tháng) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Hành vi trên của bị cáo Trương Thanh N đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Người nào xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo Trương Thanh N là người có đủ năng lực nhận thức được điều đó. Nhưng vì động cơ vụ lợi bị cáo cố ý dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[2.4] Xét, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân, bị cáo: Bị cáo đã từng bị 02 lần xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xoá án tích, 01 lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng, phạm tội rất nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về dân sự: quá trình điều tra, Ngô Thành N1 và gia đình xin nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, đây là tài sản của Ngô Thành N1 nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần trả lại cho N1 là phù hợp.

Đối với 01 côn nhị khúc bằng kim loại INOX, màu trắng dài khoảng 80cm mà Trương Thanh N dùng để đánh Nguyễn Hà N2. Qua làm việc, Trương Thanh N khai nguồn gốc côn nhị khúc là do N mua trên mạng xã hội; sau khi đánh Nguyễn Hà N2, trên đường đi về Trương Thanh N đã đánh rơi côn nhị khúc nhưng không biết rơi ở vị trí nào nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để truy tìm, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Ngô Thành N1 trong ốp lưng điện thoại di động Iphone 7. Qua làm việc, Trương Thanh N khai sau khi lấy điện thoại Iphone 7 của N1, Trương Thanh N mở lấy căn cước công dân mang tên Ngô Thành N1 để tại phòng trọ của N, sau đó đã làm thất lạc mất. Qua làm việc, gia đình Ngô Thành N1 có đơn trình bày N1 đã làm lại căn cước công dân mới và không yêu cầu bồi thường gì đối với vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với việc Trương Thanh N có hành vi đánh Nguyễn Hà N2. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích, giao cho Nguyễn Hà N2 nhưng N2 từ chối, không đi giám định do bản thân N2 chỉ bị thương tích nhẹ, đến nay đã lành, Trương Thanh N cũng đã đến gặp và xin lỗi Nguyễn Hà N2. Nguyễn Hà N2 và gia đình đã có đơn yêu cầu không khởi tố và từ chối giám định thương tích đối với sự việc trên, không khiếu nại khiếu kiện gì về sau. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với N2 về hành vi “Có ý gây thương tích”.

Đối với người thanh niên tên B1 chở Trương Thanh N đến quán cà phê Minh A vào ngày 21/5/2023. Qua làm việc, Trương Thanh N khai chỉ quen biết B1 ngoài xã hội, không rõ lai lịch cụ thể. Khi B1 chở N đi, N không trao đổi, bàn bạc hay nói cho B1 biết mục đích đến quán cà phê Minh A để làm gì, B1 cũng không biết N có giấu côn nhị khúc trong người. Tiến hành xác minh tại Công an xã T,

huyện T, tỉnh Quảng Nam nhưng không xác định được lai lịch của B1. Do đó, Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Trong quá trình điều tra, ông Trần Tấn H3 (sinh năm 1964, trú Khối phố E, phường A, TP T) là người có mặt tại quán C vào ngày 21/5/2023 khai nhìn thấy chiếc xe mô tô mà B1 chở N đến quán cà phê Minh A là xe mô tô Yamaha Exciter màu đen - đỏ, gắn biển kiểm soát 92F1-49880. Theo kết quả xác minh xe mô tô biển kiểm soát 92F1 – 49880 thì được cấp cho xe mô tô LEAD, màu xanh nâu (số máy JF89E0104940, số khung RLHJF7934KZ067983) đứng tên chủ sở hữu là bà Đặng Thị Huỳnh T1 (sinh năm 1997, trú thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam). Qua làm việc, bà T1 xác định không có quen biết gì đến người thanh niên tên B1 và Trương Thanh N, gia đình bà T1 không có xe mô tô Yamaha Exciter. Bà T1 thường xuyên dùng xe mô tô LEAD, biển kiểm soát 92F1 – 49880 để đi làm hằng ngày. Ngày 21/5/2023, bà T1 không điều khiển xe LEAD gắn đến biển kiểm soát 92F1 – 49880 đến T. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh về xe mô tô Yamaha Exciter mà B1 sử dụng chở Trương Thanh N đi.

Đối với Trương Hạnh D có nhờ Trương Thanh N khi nào gặp Nguyễn Hà N2 nói Nguyễn Hà N2 trả lại điện thoại di động Iphone 6 mà trước đó D cho Nguyễn Hà N2 mượn và xóa clip nhạy cảm giữa D và N2 trong điện thoại. Dung không bàn bạc, không yêu cầu, không thuê Trương Thanh N đánh Nguyễn Hà N2. Ngày 21/5/2023, D không biết Trương Thanh N dùng hung khí đánh Nguyễn Hà N2, chiếm đoạt của Ngô Thành N1 điện thoại di động Iphone 7, sau khi Trương Thanh N chụp hình điện thoại gửi qua cho D thì D mới biết. Do đó không có cơ sở để xác định D có vai trò đồng phạm với Trương Thanh N.

Đối với đoạn video nhạy cảm giữa Trương Hạnh D và Nguyễn Hà N2. Qua làm việc, Nguyễn Hà N2 khai sau khi dùng điện thoại Iphone 6 plus của Trương Hạnh D quay video được 02 đến 03 ngày thì N2 đã xóa đoạn video, Nam không chia sẻ cho ai, không phát tán trên mạng xã hội. Nguyễn Hà N2 dùng điện thoại của D được một thời gian thì điện thoại bị mất. Cuối tháng 4/2023, Nguyễn Hà N2 quen biết và rủ Ngô Thành N1 về TP . tìm việc làm. N2 không chia sẻ đoạn video nhạy cảm nào giữa N2 và D cho N1. Qua làm việc, Trương Hạnh D không yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Hà N2 đã có hành vi quay video nhạy cảm giữa D và N2, không yêu cầu Nguyễn Hà N2 trả lại chiếc điện thoại và bồi thường gì thêm, không khiếu nại, khiếu kiện gì. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Trương Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo điểm d, e khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh N phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh N 07 (B2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 22 tháng 8 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Ngô Thành N1 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 7.

Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2024.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2024). Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện